

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ

Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

2. Thông tư số 15/2019/TT-NHNN ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019.

3. Thông tư số 24/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

4. Thông tư số 75/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước và Quyết định số 78/2002/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 1999 về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ^{1,2,3,4}.

¹ Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bản đổi ngoại tệ của cá nhân có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bản đổi ngoại tệ của cá nhân”

² Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 16/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.”

³ Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh⁵

Thông tư này quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức kinh tế (bao gồm Tổng công ty Bưu điện Việt Nam).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là tổ chức tín dụng được phép).
2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối (sau đây gọi là tổ chức tín dụng) làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được phép khác.
3. Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối."

⁴ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính."

⁵ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 28 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

4. Tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép.

5. Người thụ hưởng là người trong nước được hưởng số ngoại tệ do người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam (sau đây gọi là người thụ hưởng).

6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.

Điều 3. Nguyên tắc cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế

1. Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ chỉ được ủy quyền cho tổ chức tín dụng, không được ủy quyền cho tổ chức kinh tế khác làm đại lý chi, trả ngoại tệ.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ không được uỷ quyền lại việc chi, trả cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng khác.

3. Một tổ chức tín dụng, một tổ chức kinh tế có thể làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho một hoặc nhiều tổ chức tín dụng được phép.

4. Một tổ chức tín dụng chỉ được làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho một tổ chức kinh tế.

5. Trường hợp hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức uỷ quyền hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt trước thời hạn, tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ phải chấm dứt hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ với tổ chức uỷ quyền đó.

6. Trường hợp hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt trước thời hạn, tổ chức kinh tế phải chấm dứt hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ với đối tác nước ngoài đó.

Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ

1. ⁶ (được bãi bỏ)

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nơi tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính có trách nhiệm:

⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

a) Chấp thuận hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ;

b) Chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ;

c) Thu hồi văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ;

d) Thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ.

3. Tổ chức tín dụng được phép được thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ (bao gồm trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; đại lý chi, trả ngoại tệ), không phải làm thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định tại Thông tư này.

Điều 5. Các trường hợp thay đổi, bổ sung

1. Các trường hợp thay đổi, bổ sung liên quan đến các nội dung sau phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước:

a) Đối với tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ:

(i) Thay đổi tên, địa chỉ tổ chức kinh tế;

(ii) Thay đổi, bổ sung đối tác nước ngoài;

b) Đối với tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ:

(i) Thay đổi tên tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ;

(ii) Bổ sung tổ chức tín dụng được phép ủy quyền đại lý chi, trả ngoại tệ;

c) Đối với tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ:

(i) Thay đổi tên, địa chỉ tổ chức kinh tế;

(ii) Bổ sung tổ chức tín dụng được phép ủy quyền đại lý chi, trả ngoại tệ.

2. Các trường hợp thay đổi, bổ sung liên quan đến các nội dung sau chỉ thực hiện báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều này, không phải làm thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận:

a) Đối với tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ:

(i) Thay đổi, bổ sung, giảm địa điểm chi, trả ngoại tệ;

(ii) Thay đổi, bổ sung, giảm chi nhánh của tổ chức kinh tế nơi thực hiện hoạt động chi, trả ngoại tệ;

(iii) Thay đổi liên quan đến tài khoản chuyên dùng ngoại tệ: thay đổi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để nhận và chi, trả ngoại tệ; bổ sung tài khoản chuyên dùng tương ứng với loại ngoại tệ khác; bổ sung, đóng tài khoản chuyên dùng ngoại tệ nơi có các chi nhánh thực hiện chi, trả ngoại tệ;

b) Đối với tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ: Bổ sung, giảm chi nhánh nơi thực hiện hoạt động chi, trả ngoại tệ;

c) Đối với tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ:

(i) Thay đổi, bổ sung, giảm địa điểm đặt đại lý chi, trả ngoại tệ;

(ii) Bổ sung, giảm chi nhánh nơi thực hiện hoạt động chi, trả ngoại tệ.

3.⁷ Định kỳ ngày 10 tháng 1 và ngày 10 tháng 7 hàng năm, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có trách nhiệm báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực về những thay đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều này, trong đó nêu cụ thể lý do thay đổi, bổ sung (nếu có phát sinh thay đổi, bổ sung).

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này.

Điều 6. Phí chuyển tiền, tỷ giá áp dụng

1. Phí chuyển tiền:

a) Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ thoả thuận với đối tác nước ngoài để hưởng phí dịch vụ chuyển tiền, không thu phí từ người thụ hưởng;

b) Đối với tổ chức tín dụng được phép:

(i) Trường hợp chuyển tiền thông qua tổ chức tín dụng được phép ký kết hợp đồng dịch vụ chuyển tiền với đối tác nước ngoài: Tổ chức tín dụng được phép thoả thuận với đối tác nước ngoài để hưởng phí dịch vụ chuyển tiền, không thu phí từ người thụ hưởng;

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 29 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

(ii) Trường hợp chuyển tiền thông qua tổ chức tín dụng được phép không thuộc trường hợp nêu tại điểm b (i) khoản này: Tổ chức tín dụng được phép được thu phí dịch vụ từ người thụ hưởng phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc thu phí dịch vụ. Tổ chức tín dụng được phép phải thông báo công khai về phí dịch vụ tại nơi chi, trả ngoại tệ.

2. Tỷ giá chuyển đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam: Trường hợp người thụ hưởng có nhu cầu nhận bằng đồng Việt Nam, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ có trách nhiệm chi trả bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá phù hợp với quyết định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi.

Điều 7. Tài khoản chuyên dùng ngoại tệ

1. Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ phải mở 01 (một) tài khoản thanh toán cho từng loại ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép trên địa bàn nơi đặt trụ sở chính để thực hiện chi, trả ngoại tệ (sau đây gọi là tài khoản chuyên dùng ngoại tệ).

2. Trường hợp tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ thực hiện chi, trả ngoại tệ tại chi nhánh trên địa bàn tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính, tổ chức kinh tế được mở 01 (một) tài khoản chuyên dùng cho từng loại ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế mở chi nhánh để chi nhánh sử dụng tài khoản này thực hiện chi, trả ngoại tệ trên địa bàn đó.

3. Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước các nội dung liên quan đến tài khoản chuyên dùng ngoại tệ bao gồm: số tài khoản, loại ngoại tệ, tên, địa chỉ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản tại Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1⁸ ban hành kèm theo Thông tư này).

4. Tài khoản chuyên dùng ngoại tệ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây:

a) Đối với tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế trên địa bàn nơi đặt trụ sở chính:

(i) Nhận ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về;

(ii) Nhận lại ngoại tệ từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép

⁸ Cụm từ “Phụ lục 2” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

trên địa bàn nơi có các chi nhánh thực hiện chi, trả ngoại tệ chuyển về trong trường hợp không chi trả được cho người thụ hưởng;

(iii) Chi trả cho người thụ hưởng trong nước bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt;

(iv) Chi rút ngoại tệ tiền mặt cho tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ để chi trả cho người thụ hưởng;

(v) Chi chuyển sang tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế trên địa bàn nơi có các chi nhánh thực hiện chi, trả ngoại tệ;

(vi) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép lấy đồng Việt Nam để chi trả cho người thụ hưởng;

(vii)⁹ Chi chuyển sang tài khoản ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép làm đại lý chi, trả ngoại tệ để chi, trả cho người thụ hưởng.

b) Đối với tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế trên địa bàn nơi có các chi nhánh thực hiện chi, trả ngoại tệ:

(i) Nhận ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế nơi đặt trụ sở chính;

(ii) Chi trả cho người thụ hưởng trong nước bằng ngoại tệ chuyển khoản hoặc tiền mặt;

(iii) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép lấy đồng Việt Nam để chi trả cho người thụ hưởng;

(iv) Chi chuyển trả lại vào tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của tổ chức kinh tế mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép trên địa bàn nơi đặt trụ sở chính trong trường hợp không chi trả được cho người thụ hưởng.

Điều 8. Hoạt động của đại lý chi, trả ngoại tệ¹⁰

1. Tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được phép được nhận ngoại tệ tiền mặt từ tổ chức tín

⁹ Tiết này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bán đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

¹⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bán đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền. Tổ chức tín dụng được phép làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng được phép khác được nhận ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tổ chức tín dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền.

2. Tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ thực hiện chi trả cho người thụ hưởng bằng ngoại tệ tiền mặt hoặc đồng Việt Nam tiền mặt theo tỷ giá do tổ chức ủy quyền quy định.

3. Việc ứng tiền để chi, trả cho người thụ hưởng thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký giữa tổ chức tín dụng được phép, tổ chức kinh tế ủy quyền và tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ.

Điều 9. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ¹¹

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ là 03 ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ngân hàng Nhà nước tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tuyến hoặc kể từ khi Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

3. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp thủ tục hành chính chưa được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố, có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

4. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

5. Các tài liệu trong hồ sơ giấy thực hiện như sau:

a) Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ, Đơn đề nghị chấp thuận thay

¹¹ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

đôi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ phải là bản gốc hoặc bản chính;

b) Hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành là bản gốc, bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính;

c) Các tài liệu khác trong thành phần hồ sơ là bản gốc, bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

6. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ phải lập thành một bộ bằng tiếng Việt. Trường hợp hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng, thỏa thuận, văn bản do tổ chức ký kết hoặc ban hành thì tổ chức được tự dịch và xác nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

7. Tổ chức chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đề nghị.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ; CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ¹²

Điều 10.¹³ (được bãi bỏ)

Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 1¹⁴ ban hành kèm theo Thông tư này);

¹² Tên Chương này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

¹³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

¹⁴ Cụm từ “Phụ lục 2” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

b)¹⁵ (*được bãi bỏ*)

c) Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Tên, địa chỉ, người đại diện và tư cách pháp nhân của các bên;

(ii) Số tài khoản, ngân hàng nơi mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ của trụ sở chính tổ chức kinh tế;

(iii) Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng;

(iv) Nguyên tắc áp dụng tỷ giá trong trường hợp người thụ hưởng có nhu cầu nhận bằng đồng Việt Nam (nếu có);

(v) Phí hoa hồng được hưởng;

(vi) Các thoả thuận khác (về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, thời hạn của hợp đồng, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, giải quyết tranh chấp phát sinh và các thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật);

d) Phương án thực hiện dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, bao gồm những nội dung chính sau:

(i) Địa bàn hoạt động và nguồn nhân lực dự kiến;

(ii) Nội dung, phương thức, quy trình nhận và chi, trả ngoại tệ;

(iii) Dự kiến về doanh số, thu nhập từ hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ;

đ)¹⁶ (*được bãi bỏ*)

e) Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác định tư cách pháp nhân của đối tác nước ngoài.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này);

b)¹⁷ (*được bãi bỏ*)

¹⁵ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

¹⁶ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019.

c) Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi, bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này);

b)¹⁸ (*được bãi bỏ*)

c) Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ ký với đối tác nước ngoài còn hiệu lực.

d)¹⁹ Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 12. Trình tự, thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ²⁰

1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) lập 01 bộ hồ sơ gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn xem xét, cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này) hoặc văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này).

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ theo quy định tại Thông tư này.

¹⁷ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

¹⁸ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

¹⁹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019.

²⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 31 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Trường hợp từ chối chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận, văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ:

a) Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, văn bản chấp thuận gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ căn cứ theo thời hạn hiệu lực của Hợp đồng ký với đối tác nước ngoài hoặc căn cứ vào Hợp đồng có thời hạn hiệu lực dài nhất trong trường hợp có nhiều Hợp đồng trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ và tối đa không quá 5 (năm) năm kể từ ngày ký;

b) Trường hợp gia hạn hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, trong thời hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước khi văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ hết thời hạn, tổ chức kinh tế phải nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận gia hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư này.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ; CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ²¹

Điều 13.²² (được bãi bỏ)

Điều 13a. Nguyên tắc thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ; gia hạn hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng²³

1. Tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ sau khi được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trên địa bàn nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

2. Tổ chức tín dụng thực hiện gia hạn hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ khi văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước chi

²¹ Tên Chương này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

²² Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

²³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

nhánh trên địa bàn nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính cấp còn hiệu lực tối thiểu 30 (ba mươi) ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ xin gia hạn và không vi phạm chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 22 Thông tư này trong tối thiểu 04 (bốn) quý từ thời điểm được cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ hoặc văn bản chấp thuận gia hạn gần nhất đến thời điểm xin gia hạn.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 3²⁴ ban hành kèm theo Thông tư này);

b)²⁵ (được bãi bỏ)

c) Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền bao gồm những nội dung chính sau: Phương thức chi, trả; mạng lưới chi, trả; tỷ lệ phí hoa hồng; quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Hợp đồng;

d)²⁶ (được bãi bỏ)

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này);

b)²⁷ (được bãi bỏ)

c) Các giấy tờ cần thiết có liên quan đến việc thay đổi, bổ sung nêu tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ bao gồm:

²⁴ Cụm từ “Phụ lục 4” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

²⁵ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

²⁶ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019.

²⁷ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

a) Đơn đề nghị chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này);

b)²⁸ (được bãi bỏ)

c) Bản sao hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền còn hiệu lực.

d)²⁹ Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều này.

Điều 15. Trình tự, thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ³⁰

1. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý) lập 01 bộ hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn xem xét, cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này); văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (theo mẫu tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này).

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ theo quy định tại Thông tư này.

Trường hợp từ chối chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn có văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

3. Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận, văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ:

a) Thời hạn hiệu lực của văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ, văn bản chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ căn cứ theo thời

²⁸ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

²⁹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bản đối ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

³⁰ Điều này được sửa đổi theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

hạn hiệu lực của Hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ ký với tổ chức ủy quyền hoặc căn cứ vào Hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ có thời hạn hiệu lực dài nhất trong trường hợp có nhiều Hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ và tối đa không quá 5 (năm) năm kể từ ngày ký;

b) Trường hợp gia hạn hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ, trong thời hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước khi văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ hết hiệu lực, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế phải nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận gia hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư này.

Chương IV

CÁC TRƯỜNG HỢP TỰ ĐỘNG HẾT HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN CHẤP THUẬN; THU HỒI VĂN BẢN CHẤP THUẬN

Điều 16. Các trường hợp tự động hết hiệu lực

Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ tự động hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế bị chia, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị tương đương.

Điều 17. Thu hồi văn bản chấp thuận

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³¹ thu hồi văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế không hoạt động sau 12 tháng kể từ ngày được cấp văn bản chấp thuận;

³¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 11 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

b) Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế ngừng hoạt động hoặc không phát sinh doanh số chi trả trong 12 tháng liên tục;

c) Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³² đề nghị chấm dứt hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ hoặc đại lý chi, trả ngoại tệ;

d) Các trường hợp thu hồi theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi:

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³³ ban hành văn bản thu hồi văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng (theo mẫu tại Phụ lục 14³⁴ ban hành kèm theo Thông tư này).

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức uỷ quyền cho tổ chức làm đại lý

1. Hướng dẫn tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ thực hiện nghiệp vụ chi, trả ngoại tệ. Chấp hành và hướng dẫn tổ chức làm đại lý chi, trả ngoại tệ thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với hoạt động chi, trả ngoại tệ của đại lý được uỷ quyền. Trường hợp phát hiện đại lý vi phạm các quy định tại hợp đồng đại lý và Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, tổ chức uỷ quyền cho tổ chức khác làm đại lý có biện pháp xử lý thích hợp.

³² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 11 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

³³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 11 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

³⁴ Cụm từ “Phụ lục 15” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ bị chấm dứt trước hạn, tổ chức ủy quyền phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³⁵ nơi tổ chức làm đại lý đặt trụ sở chính.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ

1. Thực hiện đúng nội dung quy định trong Hợp đồng ủy quyền đại lý chi, trả ngoại tệ.

2. Thực hiện cập nhật sổ sách kế toán, lưu giữ chứng từ phù hợp với quy định hiện hành và phải xuất trình đầy đủ chứng từ liên quan đến hoạt động chi, trả ngoại tệ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng đại lý chi, trả ngoại tệ hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt trước thời hạn, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³⁶ nơi cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ.

4. Chấp hành nghiêm túc các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ

1. Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ khi thực hiện chuyển khoản hoặc rút ngoại tệ tiền mặt từ tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để chi, trả cho người thụ hưởng trong nước phải xuất trình cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi mở tài khoản các giấy tờ sau:

a) Văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (chỉ xuất trình lần đầu);

³⁵ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

³⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 11 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

b) Danh sách người thụ hưởng ghi rõ họ tên,³⁷ số tiền của từng người thụ hưởng theo từng loại ngoại tệ.

2. Thực hiện cập nhật sổ sách kế toán, lưu giữ chứng từ phù hợp với quy định hiện hành và phải xuất trình đầy đủ chứng từ liên quan đến hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng nhận và chi, trả ngoại tệ hết hiệu lực hoặc bị chấm dứt trước thời hạn, tổ chức kinh tế phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³⁸ nơi cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ.

4. Chấp hành đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Trách nhiệm của Cục Quản lý ngoại hối³⁹:

a) Triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế chấp hành nghiêm túc các quy định tại Thông tư này;

b)⁴⁰ (*được bãi bỏ*)

c) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

³⁷ Cụm từ “sổ Chứng minh nhân dân (hoặc các giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật)” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 12 Điều 1 của Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bản đối ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

³⁸ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 11 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

³⁹ Cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 13 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁰ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

2. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴¹:

a) Triển khai thực hiện, hướng dẫn tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các quy định tại Thông tư này;

b) Cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này;

c)⁴² (*được bãi bỏ*)

d) Trường hợp cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; văn bản chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ cho tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có nhu cầu chi, trả ngoại tệ trên địa bàn tỉnh, thành phố khác nơi tổ chức đặt trụ sở chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴³ nơi cấp các văn bản trên gửi 01 (một) bản sao cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁴ nơi tổ chức đặt địa điểm chi, trả để phối hợp và theo dõi;

đ)⁴⁵ Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ của các tổ chức trên địa bàn;

⁴¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴² Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁴ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁵ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 33 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Đối với tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ: Hàng quý, chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý sau, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁶ trên địa bàn về số liệu chi, trả ngoại tệ trên địa bàn của quý trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Đối với tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ: Hàng quý, chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý sau, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁷ trên địa bàn về số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ trên địa bàn của quý trước đó (theo mẫu tại Phụ lục 17 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp tổ chức kinh tế trực tiếp chi, trả ngoại tệ trên nhiều địa bàn tỉnh, thành phố khác nhau, việc báo cáo thực hiện theo quy định sau:

a) Trụ sở chính của tổ chức kinh tế báo cáo số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ toàn hệ thống cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁸ trên địa bàn nơi đặt trụ sở chính;

b) Chi nhánh của tổ chức kinh tế báo cáo số liệu chi, trả ngoại tệ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁹ trên địa bàn nơi đặt chi nhánh.

3.⁵⁰ (được bãi bỏ)

⁴⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁷ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁸ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁴⁹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

4. Đối với tổ chức tín dụng được phép: Báo cáo số liệu nhận và chi, trả ngoại tệ theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước.

5. Đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁵¹:

a) Báo cáo số liệu nhận và chi, trả của các tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ trên địa bàn theo quy định về chế độ báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước;

b) Báo cáo danh sách các tổ chức cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ trên địa bàn:

(i) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn chuyển đổi theo quy định tại Điều 23 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁵² báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối⁵³) danh sách các tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ và danh sách các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này);

(ii) Định kỳ hàng quý, trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁵⁴ báo cáo cập nhật các thay đổi trong danh sách các tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ và danh sách các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ trên địa bàn (nếu có) (theo mẫu tại Phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này).

⁵⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁵¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁵² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁵³ Cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 13 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁵⁴ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 12 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Điều 23.⁵⁵ (được bãi bỏ)**Điều 24. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành^{56,57,58,59}

⁵⁵ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 35 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁵⁶ Điều 5 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đổi ngoại tệ của cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016 quy định như sau:

“Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các điều, khoản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Mục 6 Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 8/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khoản 2 Điều 1, Điều 6 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”

⁵⁷ Điều 6 và Điều 7 Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019 quy định như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2019”

⁵⁸ Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 quy định như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2016.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

2. Đối với các hồ sơ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa được xem xét, xử lý thì tiếp tục xử lý theo phương thức quy định tại Thông tư 16/2012/TT-NHNN, Thông tư 34/2015/TT-NHNN và Thông tư 12/2016/TT-NHNN.

3. Bãi bỏ khoản 15 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN; khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Thông tư 15/2021/TT-NHNN.”

⁵⁹ Điều 36 và Điều 37 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025, quy định như sau:

“Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Thông tư 16/2015/TT-NHNN ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN;

b) Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

c) Khoản 3, khoản 4, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 Điều 1, khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 2 Thông tư số 11/2016/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ, hoạt động đại lý đối ngoại tệ, bàn đối ngoại tệ của cá nhân;

d) Khoản 4, khoản 10, khoản 11, khoản 12, khoản 34, khoản 26, khoản 28, khoản 29, khoản 31, khoản 32, khoản 33, khoản 35 Điều 1, Điều 2 Thông tư 28/2016/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN;

đ) Điều 3 Thông tư 17/2018/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

e) Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1, Điều 3 Thông tư số 15/2019/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

g) Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối.

Điều 37. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Thông tư số 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

b) Quyết định số 472/2000/QĐ-NHNN7 ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Quyết định số 170/1999/QĐ-TTg ngày 19/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về nước;

c) Quyết định số 878/2002/QĐ-NHNN ngày 19/8/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm tại Thông tư 02/2000/TT-NHNN7 ngày 24/02/2000 của Ngân hàng Nhà nước;

d) Điều 4 và Điều 12 Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.⁶⁰ Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

⁶⁰ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 34 của Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Phụ lục 1⁶¹

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

TÊN TỔ CHỨC KINH TẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

(Tên tổ chức kinh tế) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực....cấp văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Cơ quan cấp:

Trên cơ sở hợp đồng số ngày tháng năm ... ký giữa (tên tổ chức kinh tế)..... và (tên đối tác nước ngoài) để nhận ngoại tệ từ nước ngoài chuyên về chi trả cho người thụ hưởng trong nước;

⁶¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.... xem xét, chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ tại các địa điểm sau:

STT	Tên tổ chức trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ		
	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
n	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

Tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để trực tiếp thực hiện nhận và chi, trả ngoại tệ:

1. Trụ sở chính:

Tên ngân hàng mở tài khoản:

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	...	

2. Địa điểm chi trả số...:

Tên ngân hàng mở tài khoản:

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	...	

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ, (tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số... và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2⁶² (được bãi bỏ)

Phụ lục 3⁶³

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

**TỔ CHỨC KINH TẾ/
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.....

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

(Tên tổ chức) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực!.....cấp văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ theo các nội dung sau:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

⁶² Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁶³ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Trên cơ sở hợp đồng ủy quyền làm đại lý chi, trả ngoại tệ sốngày
.....ký giữa (tên tổ chức làm đại lý)..... với (tên tổ chức ủy quyền)

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.....xem xét, chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ với các nội dung sau:

STT	Tên tổ chức làm đại lý chi trả ngoại tệ		
	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
n	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ, (tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số... và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4⁶⁴ (được bãi bỏ)

Phụ lục 5⁶⁵

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

**TỔ CHỨC KINH TẾ/
TỔ CHỨC TÍN DỤNG/
CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: , ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN TRỰC TIẾP
NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) số cấp ngày:/.....

⁶⁴ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁶⁵ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Chúng tôi đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn văn bản chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc văn bản chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ) với nội dung như sau:

- 1.....
.....
- 2.....
.....
- 3.....
.....

(Tên tổ chức) xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung trong đơn và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

Trong quá trình thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ, (Tên tổ chức) cam kết chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số... và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6⁶⁶ (được bãi bỏ)

Phụ lục 7⁶⁷ (được bãi bỏ)

Phụ lục 8⁶⁸

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Chi nhánh Khu vực...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định⁴

Xét đề nghị của (tổ chức kinh tế) tại Đơn đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ số... ngày...tháng...năm....

QUYẾT ĐỊNH:

⁴ Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

⁶⁶ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁶⁷ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁶⁸ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

1. Điều 1

Cho phép.....(tổ chức kinh tế)

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

được trực tiếp thực hiện dịch vụ nhận ngoại tệ của người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài từ nước ngoài chuyển về để chi, trả cho người thụ hưởng ở trong nước theo các nội dung sau:

a) Địa điểm thực hiện hoạt động nhận và chi, trả ngoại tệ:

	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
n	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

b) Đối tác nước ngoài: (ghi cụ thể từng đối tác; số, ngày của hợp đồng)

c) Tài khoản chuyên dùng ngoại tệ để trực tiếp thực hiện nhận và chi, trả ngoại tệ:

c.1. Trụ sở chính:

Tên ngân hàng mở tài khoản:

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	

c.2. Địa điểm chi trả....:

Tên ngân hàng mở tài khoản:

STT	Loại tài khoản	Số tài khoản
1	USD	
2	EUR	
3	GBP	
...	

Điều 2. (Tổ chức kinh tế)... phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ, các quy định pháp luật có liên quan, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ... năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức kinh tế;
- NHNN chi nhánh Khu vực....
(nơi tổ chức kinh tế đặt địa điểm chi trả để phối hợp, theo dõi);
- Lưu NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 9⁶⁹ (được bãi bỏ)

Phụ lục 10⁷⁰

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chi nhánh Khu vực... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định.....,

Xét đề nghị của (tên tổ chức) tại Đơn đề nghị chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ số....ngày....tháng....năm

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

⁵Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

⁶⁹ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁷⁰ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Số điện thoại: Fax:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Được làm đại lý chi, trả ngoại tệ cho... (tên tổ chức ủy quyền) theo hợp đồng đại lý số... tại các địa điểm sau:

STT	Tên tổ chức làm đại lý chi trả ngoại tệ		
	Địa điểm chi trả	Địa chỉ	Điện thoại, Fax
1	Trụ sở chính		
2	Địa điểm chi trả số 1		
3	Địa điểm chi trả số 2		
n	Địa điểm chi trả số n (địa điểm chi trả có thể ở tỉnh, thành phố khác nơi đặt trụ sở chính)		

Điều 2. Trong quá trình thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ, ...(tổ chức) phải chấp hành đúng các quy định hiện hành về dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ... năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức;
- NHNN chi nhánh Khu vực....
(nơi tổ chức đặt địa điểm chi trả để phối hợp, theo dõi);
- Lưu NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 11⁷¹ (được bãi bỏ)

Phụ lục 12⁷²

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Chi nhánh Khu vực... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

(Quyết định chấp thuận lần đầu số.....ngày....., Quyết định chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn lần... số... ngày...)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC ...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định.....⁶,

Xét đề nghị của (tên tổ chức) tại Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ/ số.....ngày.....tháng.....năm...

⁶Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

⁷¹ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁷² Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số doanh nghiệp: ...

Mã định danh tổ chức (nếu có):

Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):

Quyết định chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ/trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ số...cấp ngày:/.....

đã đăng ký thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đại lý chi, trả ngoại tệ với các nội dung sau:

1.....
.....

2.....
.....

3.....
.....

Các nội dung khác trong Quyết định chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ số...cấp ngày...vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Quyết định này là một bộ phận không tách rời của Quyết định chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ/ số...ngày...của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực....

Nơi nhận:

- Tên tổ chức;
- NHNN chi nhánh Khu vực....
(nơi tổ chức đặt địa điểm chi trả để phối hợp, theo dõi);
- Lưu NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 13⁷³ (được bãi bỏ)

Phụ lục 14⁷⁴

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-NHNN , ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Quyết định chấp thuận trực tiếp, thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ/Đăng ký, thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC...

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ;

Căn cứ Thông tư số 75/2025/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định....⁷,

QUYẾT ĐỊNH

⁷Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

⁷³ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁷⁴ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Điều 1: Thu hồi Quyết định số ngày..... tháng... năm... cấp cho (tên tổ chức kinh tế) về việc được trực tiếp; thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc về việc được làm đại lý; thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ). Lý do thu hồi:.....

Điều 2. (Tổ chức)... phải chấm dứt các hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc hoạt động làm đại lý chi, trả ngoại tệ) từ ngày Tất toán và đóng các tài khoản chuyên dùng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại.

Điều 3. Quyết định thu hồi này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Tên tổ chức kinh tế;
 - Cục QLNH (để b/c);
 - NHNN chi nhánh Khu vực....
- (nơi tổ chức kinh tế đặt địa điểm chi trả để phối hợp, theo dõi);
- Tổ chức ủy quyền (để phối hợp)
- (trường hợp thu hồi văn bản chấp thuận đăng ký đại lý);
- Lưu NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên & đóng dấu)

Phụ lục 15⁷⁵ (được bãi bỏ)

Phụ lục 16⁷⁶

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

TÊN TỔ CHỨC.....

ĐT: (Bộ phận trực tiếp làm báo cáo)

**BÁO CÁO SỐ LIỆU ĐẠI LÝ CHI TRẢ NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC
KINH TẾ, TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG
NƯỚC NGOÀI LÀM ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ
Quý...năm...**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

Đơn vị: Nghìn USD

STT	Tên tổ chức ủy quyền	Tổng số tiền nhận từ tổ chức ủy quyền trong kỳ (quy USD)*	Chi trả cho người thụ hưởng	
			Bảng ngoại tệ (quy USD)*	Bảng Đồng Việt Nam
1				
2				
3				
.....				
Tổng				

* Quy đổi theo tỷ giá ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(ký tên, đóng dấu)

⁷⁵ Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

⁷⁶ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Phụ lục 17⁷⁷

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

TÊN TỔ CHỨC.....

Số:

ĐT: (Bộ phận trực tiếp làm báo cáo)

**BÁO CÁO SỐ LIỆU NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC
KINH TẾ TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ
Quý...năm...**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực...

1. Biểu 1: Áp dụng cho: (i) tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ trên một địa bàn; (ii) chi nhánh của tổ chức kinh tế trong trường hợp tổ chức kinh tế chi, trả ngoại tệ thông qua chi nhánh trên nhiều địa bàn.

Đơn vị: Nghìn USD

STT	Tên nước chuyển tiền về Việt Nam ¹	Tổng số ngoại tệ nhận ² (quy USD) ³	Chi trả cho người thụ hưởng	
			Bảng ngoại tệ (quy USD) ³	Bảng Đồng Việt Nam
1				
2				
3				
....				
Tổng				

¹ Không áp dụng cho chi nhánh của tổ chức kinh tế.

² Tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ trên một địa bàn báo cáo tổng số ngoại tệ nhận từ nước ngoài chuyển về; chi nhánh của tổ chức kinh tế báo cáo tổng số ngoại tệ nhận từ trụ sở chính của tổ chức kinh tế.

⁷⁷ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

³ Quy đổi theo tỷ giá ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

2. Biểu 2: Áp dụng cho trụ sở chính của tổ chức kinh tế trong trường hợp tổ chức kinh tế chi, trả ngoại tệ trên nhiều địa bàn.

Đơn vị: Nghìn USD

	Tên nước chuyển tiền về Việt Nam ¹	Tổng số ngoại tệ nhận từ nước ngoài (quy USD) ²	Số ngoại tệ chuyển cho chi nhánh	Chi trả cho người thụ hưởng	
				Bảng ngoại tệ (quy USD) ²	Bảng Đồng Việt Nam
Trụ sở chính					
Chi nhánh 1					
Chi nhánh 2					
Chi nhánh n					
Tổng					

¹ Áp dụng cho trụ sở chính.

² Quy đổi theo giá ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 18⁷⁸

(Ban hành kèm theo Thông tư 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Chi nhánh Khu vực...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày tháng năm

BÁO CÁO DANH SÁCH TỔ CHỨC KINH TẾ TRỰC TIẾP NHẬN VÀ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ/ TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC KINH TẾ LÀM ĐẠI LÝ CHI, TRẢ NGOẠI TỆ

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

1. Danh sách tổ chức kinh tế trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ:

STT	Tên tổ chức kinh tế	Số văn bản chấp thuận	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

2. Danh sách tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức kinh tế làm đại lý chi, trả ngoại tệ:

STT	Tên tổ chức	Số văn bản chấp thuận	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

⁷⁸ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 14 Điều 35 Thông tư số 75/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ và sử dụng ngoại hối để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 31/12/2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu NHNN chi nhánh Khu vực...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên & đóng dấu)

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 24 /VBHN-NHNN

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2026

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn